

Bản án số: 29 /2021/HS-ST
Ngày: 09/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thuý Hà; nghề nghiệp - Cán bộ hưu trí

2. Ông Vương Minh Tân; nghề nghiệp - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HS -ST ngày 04 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 28/2021/ QĐXXST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2021; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bàn Vĩnh Tr** ; Giới tính: Nam; sinh ngày 21/02/2003; Nơi cư trú: thôn 23, xã Kim Ph, thành phố T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Bàn Văn V sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Ma Thị S, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Bàn Vĩnh Tr: Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

* *Đại diện bị hại:* Ông Trần Quang T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 4, phường X, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* - Anh Mã Ngọc Th, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 23, xã Kim Ph, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Bàn Thị K, sinh năm 2001

Địa chỉ: Xóm 23, xã Kim Ph, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/11/2019, Bàn Vĩnh Tr, sau khi uống rượu dự đám cưới của chị gái. Trường tự ý lấy xe mô tô BKS 22B1 - 600.79 (xe của Phạm Tuấn Ph anh rể của Tr đang cầm chìa khóa điện), Tr không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,646mg/l khí thở, điều khiển xe đi giải quyết công việc cá nhân. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô theo đường Kim Quan hướng từ vòng xuyến phía trước trụ sở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang đi Trường Cao đẳng nghề Tuyên Quang để về nhà, khi đến đoạn đường cua bên trái theo hướng đi của Tr, thuộc tổ 04, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, Tr không làm chủ được tốc độ, điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái 70cm thì đâm vào xe mô tô BKS 22B1 - 040.31 do Nguyễn Thị Th, cư trú tại thôn 23, xã Kim Ph, thành phố T điều khiển đi ngược chiều, chở bà Trần Thị L, cư trú tại tổ 04, phường X, thành phố T ngồi sau, làm bà L, chị Th và Tr bị ngã xuống mặt đường, thì bị xe ô tô BKS 22A - 060.12 do Mã Ngọc Th, cư trú tại tổ 12, phường T, thành phố Q điều khiển đi cùng chiều ngay phía sau xe mô tô do Th điều khiển, do bị bất ngờ nên Th không kịp phanh xe mà đánh lái sang bên phải để tránh, nhưng bánh xe bên lái của ô tô do Th điều khiển đã chèn lên người bà L. Hậu quả bà L bị thương tích nặng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến tối ngày 24/11/2019 bà L chết.

* Hồi 12 giờ 45 phút ngày 25/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang, tiến hành khám nghiệm tử thi Trần Thị L.

* Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 248/TT 19 ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với bà Trần Thị L.

- Vùng bụng, hai chân, hai tay có các vết bầm tím, sây sát, trầy xước da.

- Chấn thương chậu hông: Xương cánh chậu trái gãy toác rộng từ trên xuống dưới tạo thành khe vỡ, rộng 1,5cm. Chảy máu, tụ máu khoang liên kết dưới da vùng hạ vị và cùng chậu; khoang màng bụng có khoảng 300ml máu không đông; chảy máu, tụ máu toàn bộ tổ chức liên kết sau phúc mạc vùng hố chậu, thất lưng. Các tạng trong ổ bụng không có tổn thương.

- Nguyên nhân chết do sốc chấn thương.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ 20 phút ngày 24/11/2019 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn mặt đường dải nhựa nhẵn, phẳng, rộng 600cm. Khám nghiệm theo hướng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đi Trường Cao đẳng nghề Tuyên Quang, lấy mép đường bên trái đi ra Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm chuẩn. Tại hiện trường phát hiện có xe mô tô BKS 22B1 - 640.31 nằm nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng đi Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, trục cách mép đường chuẩn 365cm (Vị trí số 1); Vùng màu nâu đỏ cách mép đường chuẩn 490cm (Vị trí số 2); Xe ô tô BKS 22A -

060.12 trong tình trạng đầu xe đâm vào thân cây nằm tại lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đuôi xe quay hướng đi Trường Cao đẳng nghề; trục bánh xe trước bên trái cách tâm vùng màu nâu đỏ về bên trái theo hướng khám nghiệm là 125cm (Vị trí số 3); Vùng cày 1 có chiều từ Trường Cao đẳng nghề đi Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, kích thước (263 x 15)cm, tâm đầu cách mép đường chuẩn 370cm (Vị trí số 4) ... Vùng cày 2 cách tâm đầu vị trí số 5 về bên phải 310cm, có chiều hướng từ trái sang phải theo hướng khám nghiệm, kích thước (1185 x 70)cm (Vị trí số 6); Xe mô tô BKS 22B1 - 600.79 trong tình trạng nằm nghiêng sang phải đầu xe chệch sang phải theo hướng đi Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, trục trước cách mép đường chuẩn 150cm (Vị trí số 7). Mở rộng hiện trường tại lề đường bên phải hướng đi Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang có biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên”.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 10 giờ 14 phút ngày 27/11/2019, đối với xe mô tô BKS 22B1 - 600.79: Ốp nhựa bảo vệ cụm đồng hồ chỉ số công tơ mét có vùng vỡ nhựa mất mảnh. Càng xe phía trước bị đẩy lùi từ trước về sau, mặt lốp trước bên phải có vùng mài rách cao su; tại vị trí cách mặt van 35cm theo chiều kim đồng hồ, vành xe phía trước có vùng mài xước kim loại; đầu trục càng ống giảm sóc bên trái có vùng mài xước kim loại chiều từ trước về sau. Ốp nhựa bảo vệ chỉ số công tơ mét phía trên bị nứt vỡ, mất mảnh chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Giá đỡ chân trước bên phải bị đẩy lùi về phía sau, từ dưới lên trên, bị rách cao su, bám dính tạp chất màu trắng.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 11 giờ 04 phút ngày 27/11/2019, đối với xe mô tô BKS 22B1 - 040.31: Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị bung bật khỏi khớp nối; mặt ngoài phía trước ốp nhựa bảo vệ trục càng xe phía trước bên trái có vùng mài xước sơn chiều từ trước về sau. Ốp kim loại bảo vệ động cơ phía bên trái bị vỡ mất mảnh, rời khỏi vị trí ban đầu; cần đi số tiến bị đẩy lùi cong vênh từ trước về sau, từ trên xuống dưới; trục số bị đẩy lùi về sau, lệch khỏi vị trí ban đầu; mặt ngoài giảm sóc bên trái có vùng bám dính tạp chất màu nâu đỏ. giá đỡ chân trái bị đẩy lùi về phía sau; giá đỡ chân trước bên phải mặt ngoài có vùng mài xước cao su, bám dính tạp chất màu trắng, bị lệch về phía sau.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 11 giờ 27 phút ngày 27/11/2019 và biên bản khám nghiệm hồi 10 giờ 30 phút ngày 28/11/2019, đối với xe ô tô BKS 22A - 060.12: Miếng bảo vệ máy phần gầm xe bên trái và đầu sắt xi phía dưới bên trái có vùng mài trượt sạch dầu, bùn đất, chiều hướng từ sau về trước, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu đỏ; đầu sắt xi phía dưới bên trái bị móp méo. Chấn dả trước bằng nhựa bị vỡ mất mảnh, các khớp nối bị bung vỡ khỏi vị trí ban đầu để hở động cơ bên trong; tai xe kim loại và nắp capo góc bên phải bị móp méo, cong vênh, các chi tiết máy và chấn bụn góc bên phải đều bị đẩy lùi từ trước về sau.

* Kết luận giám định số 840/GĐ-KTHS ngày 16/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 22B1 - 040.31 với xe mô tô BKS 22B1 - 600.79 trên hiện trường tại phía trước điểm đầu vùng vết cày ở vị trí số 4 và thuộc phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm. Tại thời điểm va chạm, hai phương tiện di chuyển ngược chiều nhau.

- Vùng vết cày ở vị trí số 4 hình thành do va chạm với vùng mài xước cao su và kim loại bám, dính tạp chất màu trắng tại đầu giá đỡ chân trước bên phải xe mô tô BKS 22B1 - 040.31 tạo nên là phù hợp.

- Vùng vết cày ở vị trí số 6 hình thành do va chạm với vết rách cao su, hờ lõm kim loại, bám dính tạp chất màu trắng tại đầu giá đỡ chân trước bên phải xe mô tô BKS 22B1 - 600.79 tạo nên là phù hợp.

- Vùng mài xước kim loại tại mặt trước cangk xe trước trái và mặt trước ngoài ốc trục trước trái xe mô tô BKS 22B1 - 040.31 hình thành do va chạm với vùng mài rách cao su ở mặt bên trái lớp trước, vùng mài xước mặt kim loại tại vành xe, vết nứt vỡ mặt mảnh ở ốp nhựa bảo vệ dây chỉ số công tơ mét, vùng mài xước kim loại ở đầu trục và cangk bên trái xe mô tô BKS 22B1 - 600.79 tạo nên là phù hợp.

- Vết vỡ ốp kim loại bảo vệ động cơ bên trái, vết cong vênh của cần số và giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô BKS 22B1 - 040.31 hình thành do va chạm với vết gãy cong của cần số và giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô BKS 22B1 - 600.79 tạo nên là phù hợp.

- Không đủ căn cứ xác định tại thời điểm va chạm phương tiện giao thông nào chuyển động nhanh hơn.

* Bản Kết luận giám định số 803/GĐ-KTHS (PC09) ngày 05/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Dấu vết ký hiệu A1 (thu tại giảm xóc bên trái của xe mô tô BKS 22B1 - 040.31), A2 (thu tại cánh cửa xe trước và sau bên trái của xe ô tô BKS 22A - 060.12) gửi giám định là máu người; dấu vết ký hiệu A1 thuộc nhóm máu A, dấu vết ký hiệu A2 thuộc nhóm máu B.

- Máu của Trần Thị Lợi (ký hiệu M1) thuộc nhóm máu B, máu của Bàn Vĩnh Trường (ký hiệu M2) và máu của Nguyễn Thị Thu (ký hiệu M3) thuộc nhóm máu A.

* Bản kết luận định giá tài sản số 79/KLGD ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 22A - 060.12 là 7.000.000đ; xe mô tô BKS 22B1- 040.31 là 2.320.000đ; xe mô tô BKS 22B1 - 600.79 là 2.100.000đ. Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản trên là 11.420.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang, tạm giữ: 01 xe ô tô BKS 22A - 060.12; 01 xe mô tô BKS 22B1 - 040.31 và 01 xe mô tô BKS 22B1 - 600.79 (đều đã qua sử dụng) cùng các giấy tờ liên quan. Ngày 19/5/2020 và ngày 13/7/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô BKS 22A - 060.12 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Mã Ngọc T; trả lại xe mô tô BKS 22B1 - 040.31 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thu. Ngày 30/11/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Tuấn Ph.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 22/3/2020 Nguyễn Thị Th đã bồi thường cho ông Trần Quang T đại diện gia đình bị hại 10.000.000đ; ngày 07/5/2020 Mã Ngọc Th bồi

thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000đ, bị cáo nhất trí nhưng chưa bồi thường. Mã Ngọc T, Nguyễn Thị Th, Phạm Tuấn P không có yêu cầu gì về dân sự.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 25/QĐ-KSĐT ngày 02 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Bàn Vĩnh Tr về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về phần dân sự tại phiên toà: Ông Trần Quang T yêu cầu bị cáo Bàn Vĩnh Tr bồi thường 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); ngày 08/4/2021 gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng); ông tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng) gồm tiền Viện phí là 8.000.000đ (tám triệu đồng); tiền mai táng là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Chị Bàn Thị K trình bày: Bị cáo có tác động tới chị bồi thường tiền cho đại diện hợp pháp của bị hại, chị đã bồi thường cho ông T số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) trong đó bị cáo góp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn Tr phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng: điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Vĩnh Tr từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS; điều 584, 585, 586, 591, 305, 468 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại cho đại diện gia đình bị hại là 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng)

- Chị Nguyễn Thị Th đã bồi thường cho ông Trần Quang T đại diện gia đình bị hại 10.000.000đ; Anh Mã Ngọc Th đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Thị Th, Mã Ngọc Th nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Anh Mã Ngọc Th, chị Nguyễn Thị Th, Phạm Tuấn Ph không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết

*** Về xử lý vật chứng:** Đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên không xem xét, giải quyết đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí và đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Ông Hoàng Văn V tranh luận: Bị cáo có nhân tốt thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, chưa đầy đủ nhận thức, chưa đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) đề nghị HĐXX áp dụng Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ nghị quyết số 02/ 2018/ NQ - HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 đề nghị HĐXX ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 46.000.000đ, miễn án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp: Nhất trí với người bào chữa cho bị cáo về áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi và tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điều 91; Điều 101; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo có 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; về phần dân sự mới bồi thường được một phần cho đại diện gia đình bị hại. Do vậy đại diện viện kiểm sát giữ nguyên luận tội, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; Về án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của đại diện bị hại; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 24/11/2019, Bàn Vĩnh Tr, sinh ngày 21/02/2003 điều khiển xe mô tô BKS 22B1 - 600.79 không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,646mg/l khí thở (nồng độ cồn trong hơi thở tối đa không quá 0,25mg/l khí thở) theo hướng từ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang đi Trường Cao đẳng nghề Tuyên Quang; khi đến đoạn đường Kim Quan thuộc tổ 04, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang. Trường điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, đi lấn sang phần đường bên trái 70cm, đã đâm vào xe mô tô BKS 22B1 - 040.31 do Nguyễn Thị Th, cư trú tại thôn 23, xã Kim Ph, thành phố Tuyên Quang điều khiển đi ngược chiều, chở bà Trần Thị L, trú tại tổ 04, phường X, thành phố T ngồi sau, làm bà L, chị Th bị ngã xuống mặt đường, thì bị bánh xe bên lái của xe ô tô BKS 22A - 060.12 do Mã Ngọc T, cư trú tại tổ 12, phường T, thành phố Q điều khiển đi cùng chiều ngay phía sau xe mô tô do Th điều khiển chèn lên người bà L. Hậu quả bà L bị thương tích nặng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến tối ngày 24/11/2019 bà L chết (Vi phạm khoản 8, khoản 9, Điều 8 và khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, đó là những quy định nhằm bảo đảm an toàn giao thông vận tải, bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của các tổ chức và tài sản của công dân. Bản thân bị cáo có nhận thức được Luật giao thông đường bộ quy định: Bị cấm điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định và nhận thức rõ hậu quả của hành vi trên, mặc dù không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng đã thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, vẫn vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm chết người, gây thiệt hại về tài sản là 11.420.000 đồng. Do vậy, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cần có hình nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, bên cạnh đó nhằm giáo dục phòng ngừa chung và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần nhằm khắc phục hậu quả. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị: Xét thấy chị Nguyễn Thị Th điều khiển phương tiện xe mô tô khi tham gia giao thông chở bà L, chị Th không có giấy phép lái xe. Khi phạm tội bị cáo tuổi đời chưa đủ 18 tuổi do vậy, cần xử mức án thấp hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về luận cứ bào chữa của người bào chữa, trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác;

Gây hậu quả chết một người và thiệt hại về tài sản là 11.420.000 đồng. Bị cáo mới khắc phục được một phần tiền bồi thường dân sự của vụ án, do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ phạm tội bị cáo gây ra. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng các quy định của pháp luật về người chưa thành niên quy định tại Điều 91; Điều 101. Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX không chấp nhận theo đề nghị của người bào chữa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000đ, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường số tiền 14.000.000đ. HĐXX áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 591, 305, 468 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và ông Trần Quang T buộc bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện bị hại các khoản tiền gồm: Viện phí là 8.000.000đ (tám triệu đồng); tiền mai táng là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) tổng cộng là 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng).

- Chị Nguyễn Thị Th đã bồi thường cho ông Trần Quang T đại diện gia đình bị hại 10.000.000đ; Anh Mã Ngọc Th đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Thị Th, Mã Ngọc Th nên không xem xét giải quyết.

- Anh Mã Ngọc Th, chị Nguyễn Thị Th, anh Phạm Tuấn Ph; chị Bàn Ng không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Vĩnh Tr phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

2. Áp dụng: điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Vĩnh Trường **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù** thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và ông Trần Quang T về khoản tiền bồi thường viện phí, chi phí cho việc mai táng, tiền tổn thất tinh thần. Buộc bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện bị hại là ông Trần Quang T các khoản tiền gồm: Viện phí là 8.000.000đ (tám triệu đồng); tiền mai táng là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) tổng cộng là 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng).

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bàn Vĩnh Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ngọc Lan

.

